

X. Use the prompts to write full sentences. Use Present Continuous.

Dùng từ cho sẵn để viết câu hoàn chỉnh, dùng thì hiện tại tiếp diễn (không sử dụng dạng rút gọn)

1. I/ do my homework _____
2. Bella/ talk on the phone _____
3. We/ listen to CDs now _____
4. The children/ ride to the park _____
5. It/ rain very hard now _____
6. She/ bake a chocolate cake _____
7. You/ dance very beautifully _____
8. Mark and his friends/ have lunch _____

XI. Complete the sentence with the negative form of the present continuous. Use short forms.

Hoàn thành các câu sau ở thì hiện tại tiếp diễn, thẻ phủ định. Sử dụng dạng rút gọn của thẻ phủ định:

1. They _____ (help) the teacher right now.
2. She _____ (stay) in a hotel.
3. I _____ (travel) a lot these days.
4. We _____ (study) science at present.
5. The children _____ (play) football in the playground.
6. Bob _____ (watch) the news on TV.
7. My parents _____ (talk) to the teacher at the moment.
8. The sun _____ (shine) today.

XII. Complete the sentence with the present simple or present progressive form of the verb in brackets.

Chia động từ ở thì hiện tại đơn hoặc hiện tại tiếp diễn

1. I _____ (look) for Jack. Do you know where he is?
2. You _____ (know) a lot about computers.
3. They _____ (do) maths homework now.
4. Mark often _____ (play) tennis at the weekend.
5. Just a minute, I can't hear you. I _____ (listen) to the radio.
6. Bob _____ (watch) the news on TV every morning.
7. Be quiet! The children _____ (study) in the room.

—

8. Mark _____ (not do) homework on Saturdays.
9. Wake up! The teacher _____ (ask) you a question.
10. We _____ (not work) at the moment. We're on a break.